

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024****Kính gửi: ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng và năng lượng VCP xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và đề xuất phương hướng nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:**I. HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN:**

Bên cạnh những biến động của kinh tế tài chính, năm 2023 là năm khó khăn về thủy văn cũng như các chính sách trong ngành điện, ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của các nhà máy trong hệ thống.

Năm 2023, do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, tình trạng khô hạn đã làm cho hầu hết các hồ chứa trên cả nước bị thiếu nước, lưu lượng nước về các hồ chỉ bằng 50% so với mức trung bình nhiều năm. Riêng đối với hồ chứa nước Cửa Đạt, lưu lượng về hồ năm 2023 chỉ đạt khoảng 65% so với mức trung bình nhiều năm và thấp hơn nhiều so với năm 2022. Hầu hết các tháng, mực nước hồ đều thấp hơn mực nước quy định trong Quy trình liên hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Vì vậy, sản lượng điện năm 2023 của toàn hệ thống chỉ bằng 70% sản lượng năm 2022.

Mặt khác, năm 2023 cũng là năm tình hình kinh tế khó khăn, mặc dù giá bán lẻ điện tăng nhưng phụ tải hệ thống điện giảm nhiều, dẫn đến giá bán điện trên thị trường điện bị giảm so với năm 2022. Đặc biệt, giá bán điện trên thị trường vào các tháng nửa cuối năm 2023 chỉ bằng khoảng 50-60% so với cùng kỳ năm 2022. Do vậy sản lượng và doanh thu phát điện trong năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra.

- Về Sản lượng phát điện năm 2023 đạt: 367.415.359 kwh bằng 67,79% so với năm 2022 đạt: 541.978.929 kwh;

- Về doanh thu phát điện năm 2023 đạt: 304.655.928.675 đồng bằng 48,46% so với năm 2022 đạt: 628.733.950.776 đồng;

- Giá điện bình quân năm 2023: 829,19 đồng bằng 71,48% so với năm 2022 đạt: 1.160,07 đồng

II. HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ:

- Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp an toàn hiệu quả;

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp các tổ máy phát điện của các nhà máy đảm bảo vận hành an toàn, ổn định, tin cậy, đạt hiệu suất, đáp ứng yêu cầu hệ thống điện. Với kinh nghiệm sửa chữa các tổ máy hàng năm, Công ty Cổ phần Cơ điện VCP đã chủ động phối hợp các nhà máy trong hệ thống VCP HOLDINGS chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế, bố trí đủ nhân lực, vật tư, phương tiện, dụng cụ thi công phù hợp cho công tác sửa chữa, nhằm đảm bảo hoàn thành công tác đúng tiến độ và trước kế hoạch đề ra.

Năm 2023, Công ty Cổ phần Cơ điện VCP đã phối hợp cùng các nhà máy trong hệ thống bảo trì, sửa chữa và khắc phục các sự cố trong quá trình vận hành với các hạng mục tiêu biểu như sau:

- Tiểu tu tổ máy H1, H2, thiết bị phụ trợ NMTĐ Tắt Ngoãng: tháng 01/2023
- Tiểu tu tổ máy H1, H2, H3 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Nậm La: tháng 02/2023
- Tiểu tu tổ máy H1-T1, H2-T2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Cửa Đạt: tháng 03-04/2023

- Tiêu tu tổ máy H1-T1, H2-T2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Đăk Glun: tháng 03/2023
- Tiêu tu tổ máy H1, H2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Xuân Minh: tháng 07/2023
- Tiêu tu tổ máy H1-T1, H2-T2 và thiết bị phụ trợ NMTĐ Bái Thượng: tháng 7/2023

III. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH:

Tháng 10 năm 2023, Công ty VCP thực hiện tái cơ cấu tài chính thành công, mua lại trước hạn toàn bộ 2 gói trái phiếu đang lưu hành. Tổng số mua lại trước hạn 430 tỷ đồng bao gồm gói: VCPBOND2020-01: 310 tỷ đồng, gói VCPBOND2020-02: 120 tỷ đồng. Thực hiện M&A Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh với giá trị 1.095 tỷ đồng (Chiếm tỷ lệ sở hữu: 99,55%) bằng khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.

Nguồn thu từ phát điện năm 2023 thấp khiến việc điều hành dòng tiền gặp nhiều khó khăn. Ban điều hành đã vận dụng linh hoạt các nguồn thu vừa đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, đủ nguồn tiền trả nợ gốc, lãi vay trong kỳ. Công ty đã điều hành dòng tiền hợp lý không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Trong thời gian này Công ty cũng đã tích cực huy động từ nguồn vay cá nhân giảm áp lực thiếu hụt dòng tiền. Cùng với việc mở rộng quy mô đầu tư, giá trị vay nợ cũng tăng lên nhưng Công ty luôn tính toán và kiểm soát tốt các rủi ro tài chính như rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, tỷ giá ... Các hệ số thanh toán của Công ty luôn đảm bảo an toàn và ở mức tốt so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực.

IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

1. Công tác hoạt động sản xuất điện toàn hệ thống:

TT	Nhà máy	Công suất MW	Thực hiện 2022		Thực hiện 2023		Tỷ lệ TH 2023/TH2022	
			Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	S.lượng	D.thu
1	Cửa Đạt	97	541.978.929	628.733.950.776	367.415.359	304.655.928.675	67,79%	48,46%
2	Xuân Minh	15	72.698.210	80.004.418.993	53.763.315	65.191.742.739	73,95%	81,49%
3	Bái Thượng	6	30.141.740	32.263.324.604	20.398.290	24.789.488.409	67,67%	76,83%
4	Nậm La	27	116.266.290	133.219.528.659	95.774.978	119.780.101.006	82,38%	89,91%
5	Tắt Ngoẵng	7	22.752.581	26.499.586.439	15.411.398	16.471.212.214	67,73%	62,16%
6	Đăkglun	18	79.853.251	79.333.540.005	77.816.760	73.097.986.841	97,45%	92,14%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các công ty con:

2.1 Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La: (Nhà máy Thủy điện Nậm La 27 MW và Nhà máy thủy điện Tắt Ngoẵng 7MW)

T T	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	129.836.780	111.186.376	85,64%
2	Doanh thu, thu nhập	đồng	153.845.733.122	137.063.908.667	89,09%
3	Lợi nhuận	đồng	45.864.223.240	27.238.729.622	59,39%
4	Cổ tức	%	10%	5%	50,00%

2.2 Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh (Nhà máy thủy điện Xuân Minh 15MW)

T T	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	69.951.268	53.763.315	76,85%
2	Doanh thu, thu nhập	đồng	78.772.736.468	65.821.332.583	83,56%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.758.926.690	4.937.551.134	38,70%
4	Cổ tức	%	9%	2%	22,22%

2.3 Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng (Nhà máy thủy điện Bái Thượng 6MW)

T T	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	29.140.246	20.398.290	70,00%
2	Doanh thu, thu nhập	đồng	30.532.383.373	24.994.938.992	81,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.209.534.602	3.808.280.563	61,33%
4	Cổ tức	%	8%	4%	50%

2.4 Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn (Nhà máy thủy điện Dak Glun 18MW)

T T	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	kwh	69.683.400	77.816.760	111,67%
2	Doanh thu, thu nhập	đồng	73.876.085.287	79.557.148.416	107,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	11.710.883.560	11.956.940.403	102,10%
4	Cổ tức	%	0%	3,5%	

2.5 Công ty cổ phần Cơ điện VCP

T T	Nội dung	Dvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu, thu nhập	đồng	10.936.942.899	9.966.001.193	91,12%
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	382.454.268	262.633.574	68,67%
3	Cổ tức	%	0	0	

Công ty cổ phần Cơ điện VCP (VCP ME) đã thực hiện rất tốt các công tác duy tu bảo dưỡng các nhà máy thủy điện trong hệ thống. Trong năm 2023, không có nhà máy nào có các sự cố đang tiếc và không kiểm soát được. Bên cạnh việc thực hiện duy tu bảo dưỡng.

2.6 Công ty TNHH Thủy điện Đakrobaye

Địa điểm thực hiện: Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Công suất thiết kế: 10MW, sản lượng điện thiết kế: 35,4 triệu kWh

Tổng mức đầu tư: 359 tỷ đồng.

Công trình đã hoàn thành các hạng mục xây lắp, đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ nghiệm thu đưa vào sử dụng với các cơ quan nhà nước và phát điện thương mại.

2.7 Công ty TNHH Thủy điện Daklo 4

Địa điểm thực hiện: Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Công suất thiết kế: 10MW, Sản lượng điện thiết kế: 34,0 triệu kWh

Tổng mức đầu tư: 373 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện đầu tư:

- Đã hoàn thành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, đền bù giải phóng mặt bằng.
- Đang thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công.

2.8 Công ty TNHH Nhà máy thủy điện Thác Ba

Địa điểm thực hiện: tỉnh Bình Thuận

Công suất thiết kế: 18MW, Sản lượng điện thiết kế: 70,89 triệu kWh

Tổng mức đầu tư: 634 tỷ đồng

Công tác thực hiện đầu tư:

- Đã hoàn thành thiết kế cơ sở;
- Đang thực hiện công tác thiết kế kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công.

3. Đầu tư vào Công ty TNHH môi trường Ngôi Sao Xanh:

A. Thông tin chung

- | | |
|------------------------|---|
| - Tên công ty: | Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh |
| - Mã số thuế: | 2300970940 |
| - Địa điểm: | Thôn Đồng Sài, Xã Phù Lãng, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh |
| - Vốn điều lệ: | 1.100.000.000.000 đồng |
| - Thời gian hoạt động: | Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty, thời gian hoạt động đến ngày 17/10/2068 |

B. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh sở hữu Khu liên hợp xử lý chất thải công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt phát điện tại xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với nội dung như sau:

- | | |
|-----------------------------|--|
| - Tổng diện tích: | 40.038,2 m ² |
| - Quy mô: | Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) |
| - Tổng mức đầu tư: | 825 tỷ đồng |
| - Công suất phát điện: | 6,1 MW |
| - Sản lượng điện bình quân: | 48,312 triệu kWh/năm |
| - Công suất xử lý rác: | |

TT	Tên công trình, hệ thống, thiết bị	Công suất thiết kế	Số lượng
1	Hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang	200 kg/ ngày	01
2	Hệ thống xử lý ắc quy thải	5.000 kg/ ngày	01
3	Hệ thống xử lý thiết bị điện, chất thải điện tử	5.000 kg/ ngày	01
4	Hệ thống tẩy rửa nhựa, kim loại, bao bì có thành phần nguy hại	40.000 kg/ ngày	01
5	Hệ thống súc rửa thùng phuy	20.000 kg/ngày	01
6	Hệ thống tái chế thiếc	3.000 kg/ ngày	01
7	Hệ thống tái chế dung môi thải	24.000 kg/ ngày	01
8	Hệ thống ổn định hóa rắn	50.000 kg/ ngày	01
9	Bể đóng kén	500 m ³ / bể	07
10	Hệ thống tái chế dầu thải	4.800 kg/ ngày	01
11	Hệ thống xử lý nước thải và chất thải lỏng	200 m ³ / ngày	01
12	Hệ thống lò đốt chất thải công nghiệp, sinh hoạt phát điện	180.000 kg/ ngày	01

C. Thực hiện phương án đầu tư:

- Tỷ lệ góp vốn của VCP tại Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh: 99,55%
- Giá mua: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng số vốn đầu tư: 1.095 tỷ đồng, bao gồm vốn tự có và vốn vay
- Thông tin nguồn vốn vay:
 - Ngân hàng vay vốn: Ngân hàng TMCP Quân đội
 - Số tiền vay: 850 tỷ đồng
 - Thời hạn: đến ngày 13/10/2033
 - Lãi suất:
 - + Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 13/10/2024 là 10%/năm
 - + Lãi suất cho vay thời gian tiếp theo được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng (+) biên độ 2,51%/năm.
 - Danh mục tài sản đảm bảo:

STT	Loại tài sản	Đặc điểm	Tỷ lệ duy trì nghĩa vụ tài chính tối đa
1	Bất động sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ dự án Nhà máy thủy điện Cửa Đạt bao gồm Tài sản gắn liền với đất và Máy móc thiết bị của Nhà máy	70%
2	Động sản	Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Cửa Đạt số 06/2012/HĐ-NMĐ-CỬA ĐẠT ngày 08/06/2012 và các phụ lục kèm theo (nếu có) ký giữa Khách hàng và Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Theo quy định của MB từng thời kỳ
3	Động sản	16.065.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La thuộc sở hữu của VCP	Theo quy định của MB từng thời kỳ

D. Tình hình tài chính năm 2023:

T T	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH2023/TH2022
1	Doanh thu, thu nhập	đồng	43.802.173.735	413.966.271.459	945,08%
2	Tổng chi phí	Đồng	59.782.661.233	391.460.759.817	654,81%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(15.980.487.498)	22.505.511.642	

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:
1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch đề ra:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
I	Sản lượng điện	Kwh	358.565.459	367.415.359	102,47
II	Doanh thu, thu nhập	đồng	334.664.428.083	340.865.999.964	101,85
1	Doanh thu bán điện	đồng	294.641.156.249	304.655.928.675	103,40
2	Doanh thu khác, thu nhập	đồng	40.023.271.834	36.210.071.289	90,47
III	Tổng chi phí	đồng	223.504.156.255	243.749.023.876	109,06
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>73.238.465.753</i>	<i>97.016.993.100</i>	<i>132,47</i>
IV	Lợi nhuận	đồng	111.160.271.828	97.116.976.088	87,37
1	LN trước thuế	đồng	111.160.271.828	97.116.976.088	87,37
2	Thuế TNDN	đồng	15.020.914.204	8.997.324.636	59,90
3	LN sau thuế	đồng	96.139.357.624	88.119.651.452	91,66

Chỉ tiêu sản lượng phát điện:

- Sản lượng phát điện đạt 367.415.359 Kwh (102,47 % so với kế hoạch), tăng 8.849.900 Kwh so với KH và đạt 67,79% so với năm 2022 (541.978.929 Kwh). Sự sụt giảm sản lượng phát điện so với năm 2022 do tình hình thủy văn trong năm kém thuận lợi.

Chỉ tiêu doanh thu:

- Doanh thu sản xuất điện đạt 304,655 tỷ đồng (103,40% so với kế hoạch), tăng 10,014 tỷ đồng so với KH và đạt 48,46% so với năm 2022 (628,733 tỷ đồng);

Chỉ tiêu lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 lãi: 88.119.651.452 đồng chỉ đạt 91,66 % so với kế hoạch năm 2023 là do ảnh hưởng của nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Chi phí lãi vay trong năm 2023 tăng hơn Kế hoạch 23.778.527.347 đồng là do trong tháng 10/2023 công ty thực hiện tái cơ cấu tài chính mua lại trước hạn toàn bộ 2 gói trái phiếu đang lưu hành. Tổng số mua lại trước hạn 430 tỷ đồng bao gồm gói: VCPBOND2020-01: 310 tỷ đồng, gói VCPBOND2020-02: 120 tỷ đồng. Đồng thời, thực hiện M&A Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh với giá trị 1.095 tỷ đồng (Chiếm tỷ lệ

sở hữu: 99,55%) bằng khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ: 850 tỷ đồng

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại ngày 31/12/2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2023	31/12/2023	+/-
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	347.111	261.076	-86.035
Tài sản dài hạn	tr.đ	1.910.648	2.941.146	1.030.498
Tổng tài sản	tr.đ	2.257.759	3.202.222	944.463
Nợ ngắn hạn	tr.đ	401.214	916.879	515.665
Nợ dài hạn	tr.đ	432.302	780.500	348.198
Tổng nợ phải trả	tr.đ	833.516	1.697.379	863.863

3. Dư nợ vay và trả nợ vay tại ngày 31/12/2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	01/01/2023	Số nợ gốc đã trả trong năm 2023	Số đã vay trong năm 2023	31/12/2023
1	Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong	17.602.897.953	35.419.616.429	17.816.718.476	-
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	12.957.123.429	29.253.700.573	29.159.526.822	12.862.949.678
3	Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	36.227.957.686	86.868.091.703	75.670.499.662	25.030.365.645
4	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	0	14.875.000.000	850.000.000.000	835.125.000.000
5	Vay cá nhân và đối tượng khác	157.100.480.720	279.354.562.660	884.921.141.176	762.667.059.236
	Cộng	223.888.459.788	445.770.971.365	1.857.567.886.136	1.635.685.374.559

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống VCP Holdings:

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng	KWh	615.874.839	630.580.100	102,38
2	Doanh thu, thu nhập	Đồng	1.054.297.538.317	774.458.926.029	73,45
	<i>Doanh thu bán điện</i>	<i>Đồng</i>	<i>597.457.930.062</i>	<i>603.986.459.884</i>	<i>101,09</i>
3	Tổng chi phí	Đồng	819.832.563.240	622.209.023.956	75,89
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	234.464.975.077	152.249.902.073	64,94
5	Thuế TNDN	Đồng	24.929.306.480	15.665.080.422	62,84
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	209.535.668.597	136.584.821.651	65,18

VI. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Công tác tổ chức:

- Hiện tại, số lượng CBCNV công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là: 54 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 09 người, CBNV: 45 người.
- Chính sách đào tạo: Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo và tự đào tạo để nâng cao trình độ và nghiệp vụ cho CBNV trong công ty.
- Chính sách lương, thưởng phúc lợi: Công ty duy trì việc trả lương đủ và đúng hạn cho CBNV, nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách và quyền lợi theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra Công ty còn thực hiện thưởng động viên khuyến khích CBNV đã thực hiện hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023. Toàn bộ CBNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách phúc lợi: ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ và được hưởng các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ tết, thành lập công ty, sinh nhật ...
- Tổ chức cho CBCNV đi du lịch, Khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.

2. Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội:

- Đưa vào sử dụng SAP - phần mềm hoạch định doanh nghiệp trong công tác kế toán và quản lý máy móc thiết bị tạo nền móng cho sự phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững.
- Công ty thực hiện các công tác môi trường và xã hội: Thả cá giống đầu năm, trồng cỏ khu vực mái kênh dẫn nước.
- Hỗ trợ bà mẹ Việt Nam anh hùng: 54 triệu đồng.
- Hỗ trợ địa phương: 40 triệu đồng.
- Nâng cao sức khỏe cho CBCNV: Tổ chức giải chạy cho toàn bộ CBNV toàn hệ thống, tham gia giao lưu đá bóng với các đối tác ...
- Nâng cao khả năng tự học của CBCNV: 100% CBCNV đăng ký và đi học các khoá học phù hợp để nâng cao nghiệp vụ phục vụ tốt hơn trong công việc.

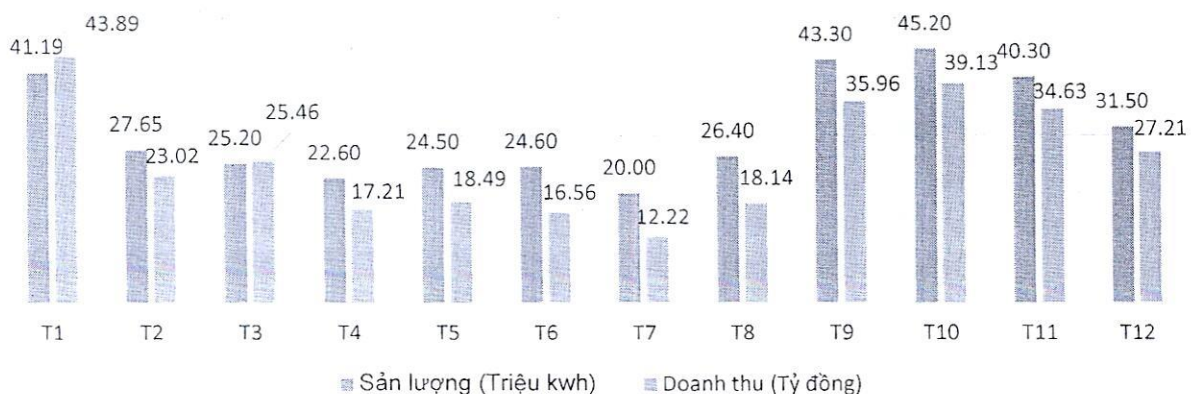
B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch sản xuất điện năm 2024

Tiếp tục tối ưu nguồn nước, đảm bảo hiệu quả vận hành nhà máy Thủy điện Cửa Đạt với sản lượng và doanh thu cao; Đảm bảo an toàn trong việc vận hành nhà máy Thủy điện Cửa Đạt.

Thường xuyên theo dõi và kiểm tra thiết bị trong quá trình vận hành kịp thời phát hiện các lỗi để khắc phục trong thời gian ngắn nhất, hạn chế ảnh hưởng đến việc phát điện.

Kế hoạch sản xuất điện VCP năm 2024



2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
I	Sản lượng điện	Kwh	367.415.359	372.439.800
II	Doanh thu, thu nhập	đồng	340.865.999.964	382.127.788.936
1	Doanh thu bán điện	đồng	304.655.928.675	311.930.698.075
2	Doanh thu khác, thu nhập	đồng	36.210.071.289	70.197.090.861
III	Tổng chi phí	đồng	243.749.023.876	302.633.008.020
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>97.016.993.100</i>	<i>128.049.531.332</i>
IV	Lợi nhuận	đồng	97.116.976.088	79.494.780.916
1	LN trước thuế	đồng	97.116.976.088	79.494.780.916
2	Thuế TNDN	đồng	8.997.324.626	8.340.382.428
3	LN sau thuế	đồng	88.119.651.452	71.154.398.488

3. Hoạt động đầu tư phát triển dự án năm 2024:

- Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý và các thủ tục liên quan đến việc đầu tư các dự án của VCP như Dự án Thủy điện Dak lô 4, Dự án Thủy điện Thác Ba, Dự án Thủy điện Xuân Khao.
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án về thủy điện để đầu tư tăng quy mô của hệ thống.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch công tác sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần xây dựng và năng lượng VCP.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HDQT. VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY 
CHỦ TỊCH

VŨ NGỌC TÚ

